

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm,
giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về "Phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử";

- Căn cứ Quy định số 603-QĐ/TU, ngày 03/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định về "Phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử";

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp uỷ, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp uỷ cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lãnh đạo cụ thể hóa, định hướng, quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ của huyện theo quy định của Trung ương, của Tỉnh và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp huyện (*trừ cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý*), cán bộ lãnh đạo chủ chốt các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các xã, thị trấn, đảng bộ, chi bộ trực thuộc huyện và lực lượng vũ trang; đồng thời phân công, phân cấp, uỷ quyền trong công tác cán bộ; Phối hợp với các sở, ban, ngành của Tỉnh quản lý đội ngũ cán bộ chủ chốt tại các cơ quan cấp huyện theo ngành dọc của các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, uỷ quyền trong quản lý cán bộ. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

4. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Thảo luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét quyết định tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giao quyền, giao phụ trách, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, quyết định. (Mục I, Phụ lục 1)

3. Chuẩn bị nhân sự để huyện ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định đối với chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện. Trình Thường trực Tỉnh ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ huyện ủy, chuẩn y nhân sự bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy.

4. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại địa phương. Tham gia ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về công tác tại huyện khi có yêu cầu của Tỉnh.

5. Quyết định, giới thiệu cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

6. Quyết định chỉ định bí thư, phó bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách Đảng bộ các xã, thị trấn khi cần thiết. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với đảng ủy các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị; các chi bộ trực thuộc huyện; các phòng, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện.

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

8. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về các chức vụ: chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện; Đảng ủy Công an tỉnh về các chức vụ: trưởng công an, phó trưởng công an huyện; Ban Cán sự Đảng Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về các chức vụ: Chánh án, Phó chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

10. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo quy định, đồng thời xem xét, quyết định cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo phân cấp quản lý.

11. Quản lý, quyết định đối với các chức danh cán bộ tại Mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 7. Ban Thường vụ Huyện uỷ uỷ quyền cho Thường trực Huyện uỷ thực hiện trách nhiệm và quyền hạn

1. Thay mặt Ban Thường vụ Huyện uỷ giải quyết những công việc về công tác cán bộ theo sự chỉ đạo của tỉnh, theo quy chế làm việc của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ và Thường trực Huyện uỷ và những công việc được Ban Thường vụ Huyện uỷ uỷ quyền.

2. Quyết định thẩm tra, xác minh những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...*) để báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét, kết luận.

3. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Huyện uỷ cho ý kiến; Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, điều chuyển các chức danh: Chủ tịch UBMTTQ, cấp trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non thuộc huyện.

4. Cho ý kiến về việc giới thiệu cán bộ đương nhiệm thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý tham gia ứng cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp trước khi trình Ban Thường vụ Huyện uỷ Quyết định. Cho chủ trương giới thiệu cán bộ đương nhiệm thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý tham gia kiêm nhiệm các chức danh cơ quan lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp trên địa bàn huyện theo quy định.

5. Cho ý kiến về việc điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, quyết định cho thôi tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

6. Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

7. Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý để trình Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

8. Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở trực thuộc.

Chỉ định bổ sung cấp ủy, giới thiệu bầu và chuẩn y kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó bí thư Đảng bộ, chi bộ cơ sở khối cơ quan, doanh nghiệp trực thuộc.

9. Quyết định việc thực hiện chế độ chính sách; Xét duyệt, cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong nước và cán bộ đi công tác, đi học tập ở ngoài nước.

10. Tham gia ý kiến về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Tỉnh đóng trên địa bàn huyện (*không bao gồm cấp trưởng, cấp phó của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy*) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy và của Huyện ủy.

11. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền trong quy chế làm việc của cấp ủy trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

12. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

13. Cho ý kiến gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi thấy cần thiết.

14. Quyết định đối với các chức danh cán bộ tại Mục II Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy

1. Các Đảng bộ xã, thị trấn

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ và công tác cán bộ ở cơ sở, đơn vị.

- Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các xã, thị trấn.

- Chuẩn bị nhân sự giới thiệu ứng cử Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh: Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó bí thư đảng ủy; Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã, thị trấn.

- Bầu uỷ viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ xã, thị trấn.

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn.

- Chuẩn y Bí thư, Phó bí thư, chi uỷ viên các chi bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung chi uỷ viên chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư chi bộ trực thuộc.

- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định:

+ Phân công công tác, nhận xét, đánh giá cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; giới thiệu ứng cử, chỉ định; đề nghị điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức; khen thưởng, kỷ luật và nghỉ hưu đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng uỷ các xã, thị trấn.

+ Cho ý kiến về việc đề nghị tuyển chọn cán bộ, công chức cơ sở và tuyển chọn cán bộ hoạt động không chuyên trách.

+ Chuẩn bị nhân sự để trình Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ định bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

+ Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ tại cơ sở.

- Báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ: cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm về tiêu chuẩn chính trị, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý đi nước ngoài theo quy định, đồng thời xem xét, quyết định cán bộ, đảng viên thuộc diện Đảng uỷ, chi bộ quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo phân cấp quản lý.

- Quản lý, quyết định đối với cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý được quy định tại Mục III, phụ lục I Quy định này.

2. Cấp uỷ các Đảng bộ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chi bộ trực thuộc Huyện uỷ

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện uỷ việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, của Nhà nước, của Tỉnh uỷ, của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Quyết định phân công thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ đối với các đồng chí cấp uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban thường vụ Đảng uỷ.

- Chuẩn y chi uỷ, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc Đảng uỷ. Chỉ định bổ sung chi uỷ viên chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, Phó bí thư chi bộ trực thuộc (đối với các Đảng uỷ).

- Tham gia ý kiến về việc giới thiệu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, và thực hiện chính sách cán bộ trước khi cấp có thẩm quyền quyết định đối với cán bộ công tác tại cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện uỷ trình Thường trực Huyện uỷ nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh: Cấp ủy chi bộ, Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bí thư, Phó bí thư đảng bộ, chi bộ; Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện uỷ và các cơ quan có liên quan thực hiện các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ trình Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét quyết định.

- Quản lý, quyết định đối với cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý được quy định tại Mục III, phụ lục I Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, Nhà nước, của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về cán bộ và công tác cán bộ;

2. Trình Ban Thường vụ Huyện uỷ cho ý kiến về công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện. Phối hợp với cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ đề nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ về bố trí, phân công công tác; miễn nhiệm, bãi nhiệm, giới thiệu ứng cử... các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn; trưởng, phó các ban HĐND huyện.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, của Nhà nước, của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về cán bộ và công tác cán bộ;

2. Thảo luận và quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ hức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND huyện ra quyết định về mặt Nhà nước;

- Đề nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, giới thiệu ứng cử, tái cử, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ công tác tại các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện (Trưởng, phó) các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc

UBND huyện; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, thị trấn, lãnh đạo quản lý các trường học thuộc huyện.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Huyện ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Huyện ủy về thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về cán bộ, công tác tổ chức bộ máy và cán bộ; hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ trong huyện, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng và các ban đảng thuộc Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, cơ quan ở huyện tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy.

3. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các ban đảng thuộc Huyện ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; tổng hợp, đề xuất trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong huyện về việc thực hiện công tác cán bộ và cán bộ định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

6. Hướng dẫn việc xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và cán bộ đang công tác trong các cơ quan đảng, đoàn thể của huyện.

7. Tham mưu xây dựng, hướng dẫn và thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, của Tỉnh và của Ban Thường vụ Huyện ủy. Tham mưu thực hiện một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy.

8. Thực hiện một số việc cụ thể về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ được Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy ủy nhiệm hoặc ủy quyền.

9. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy được Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy ủy quyền thực hiện các công việc sau:

- Ký một số văn bản liên quan đến công tác cán bộ sau khi có kết luận của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Thực hiện một số công việc cụ thể về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ theo sự chỉ đạo, ủy quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy công tác tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1 của Quy định này).

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và các đảng ủy trực thuộc huyện chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Giúp Huyện ủy kiện toàn cơ quan Ủy ban Kiểm tra các cấp, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về kỷ luật cán bộ.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy:

- Kê hoạch đại hội các cấp; báo cáo chính trị; đề án nhân sự và đề án tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Quy chế phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp uỷ trực thuộc Huyện ủy.

- Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, nhân sự bầu bổ sung các chức danh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo phân cấp quản lý cán bộ.

4. Tham gia ý kiến trong việc bố trí, giới thiệu ứng cử đối với cấp trưởng, cấp phó của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các xã, thị trấn.

Điều 14. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý thì khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (*trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý*) phải được Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét cho ý kiến đối với các chức danh nguyên là: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện.

2.2. Thường trực Huyện uỷ xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh nguyên là: Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện.

2.3. Hồ sơ, lý lịch của cán bộ có chức danh nêu tại Điểm 2.1, Điểm 2.2 quản lý tại Ban Tổ chức Huyện uỷ.

3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện căn cứ Điều 14 của Quy định này để cụ thể hoá nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 15. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 16. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 17. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, Huyện ủy; Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

8. Nhân sự khi được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn (*các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định*) phải xây dựng và báo cáo chương trình hành động và cam kết trách nhiệm thực hiện trước Ban Thường vụ Huyện ủy (trừ nhân sự giới thiệu ứng cử Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cơ sở, các chức danh Bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ quan trực thuộc Huyện ủy).

- Nhân sự khi được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường học thuộc huyện; Cấp trưởng MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã phải xây dựng chương trình hành động và cam kết trách nhiệm cá nhân báo cáo cấp có thẩm quyền để lưu hồ sơ nhân sự.

Điều 18. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 19. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, quyết định

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị; cấp uỷ, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện (*sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình Thường trực Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi thực hiện quy trình nhân sự, cụ thể:

- Đảng ủy, chi bộ cơ quan, đơn vị trình Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến; đồng thời chỉ đạo tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND cấp xã trình Thường trực HĐND huyện, Lãnh đạo UBND huyện (*đối với các chức danh thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của HĐND huyện, UBND huyện*).

- Căn cứ đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Thường trực HĐND huyện, Lãnh đạo UBND huyện trình Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm (*đối với nhân sự thuộc diện phải trình bày chương trình hành động thì gửi kèm theo chương trình hành động*) báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*), đồng thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện (*đối với chức danh cán bộ do Hội đồng nhân dân huyện ra quyết định phê chuẩn*), Ủy ban nhân dân huyện (*đối với chức danh cán bộ do Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định bổ nhiệm hoặc phê chuẩn*) đề nghị xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử.

Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện làm tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

4.2. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, gửi văn bản (*kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự*) xin ý kiến thẩm định của các ban đảng và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; đồng thời Ban Tổ chức Huyện ủy triển khai công tác thẩm định về tiêu chuẩn chính trị theo quy định;

4.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Huyện ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Huyện ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.4. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

4.5. Ban Thường vụ Huyện ủy nghe nhân sự trình bày chương trình hành động, thảo luận, thống nhất, biểu quyết nhân sự (*bằng phiếu kín*).

Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết kèm chương trình hành động cá nhân xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

4.6. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy biểu quyết, kết luận, Ban Tổ chức Huyện ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm để Ban Thường vụ Huyện ủy ký hoặc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định.

Điều 20. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Bước 1

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới

thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị đề hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác; tổ chức công khai tài sản, thu nhập của nhân sự.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

1.5. Bước 5

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của Chi ủy, ban thường vụ đảng ủy (*hoặc của chi bộ cơ quan đối với những nơi không có chi ủy, của Đảng ủy với những nơi không có ban thường vụ*); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết

quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2:

(1). Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

(2). Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 20 của Quy định này.

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp

nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

Điều 21. Bổ sung các chức danh cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cơ sở; lãnh đạo cấp ủy cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy (không bao gồm bí thư, phó bí thư đảng ủy các xã, thị trấn)

Khi kiện toàn bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở và các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy còn thiếu; các cấp ủy, chi bộ phải báo cáo Thường trực Huyện ủy xin chủ trương và dự kiến nhân sự trước khi thực hiện quy trình. Sau khi thực hiện xong quy trình báo cáo kết quả về Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

Điều 22. Quy trình, thủ tục kiện toàn các chức danh Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Ủy viên Ban Thường vụ các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Ban Thường vụ các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện trình Thường trực Huyện ủy bằng văn bản (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) về chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự; khi được Thường trực Huyện ủy đồng ý (giao Ban Tổ chức Huyện ủy thông báo) thì tiến hành các nội dung sau:

1. Mở các hội nghị giới thiệu tín nhiệm theo quy định (thực hiện quy trình nhân sự 5 bước như quy định tại Điều 20).

2. Căn cứ kết quả giới thiệu tín nhiệm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ hoặc Ban Thường vụ các đoàn thể lập tờ trình kèm theo các biên bản lấy phiếu tín nhiệm, danh sách trích ngang nhân sự báo cáo Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định (người được giới thiệu phải được trên 50% số ủy viên triệu tập đồng ý).

3. Khi được Thường trực Huyện ủy nhất trí (bằng văn bản) mới tiến hành bầu cử theo quy định.

Điều 23. Quy trình kiện toàn các chức danh Chủ tịch UBMTTQ và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

1. Căn cứ vào nhu cầu, quy hoạch và nhận xét, đánh giá cán bộ; Ban Thường vụ Đảng ủy xã - thị trấn báo cáo Thường trực Huyện ủy (bằng văn bản, qua Ban Tổ chức Huyện ủy) về chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự (trước đó phải thống

nhất bằng văn bản với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hoặc Ban Thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện).

2. Sau khi được Thường trực Huyện ủy đồng ý (giao Ban Tổ chức Huyện ủy thông báo); Ban Thường vụ Đảng ủy xã - thị trấn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc hoặc đoàn thể chính trị - xã hội của huyện chỉ đạo tổ chức hội nghị giới thiệu nhân sự theo quy định (thực hiện quy trình nhân sự 5 bước như quy định tại khoản 1, Điều 20).

3. Ban Thường vụ Đảng ủy xã - thị trấn nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ, nhận xét, đánh giá cán bộ, kết quả tại hội nghị giới thiệu tín nhiệm và quyết định giới thiệu nhân sự để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hoặc Ban Chấp hành đoàn thể chính trị - xã hội bầu theo quy định.

* Khi bố trí điều chuyển các chức danh Chủ tịch Ủy ban MTTQ và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã sang vị trí công tác khác phải báo cáo, khi được sự nhất trí của ngành dọc cấp trên và Thường trực Huyện ủy mới được điều chuyển.

Điều 24. Thủ tục bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị; các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm ban hành văn bản trình UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo) xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện trình Thường trực Huyện ủy (bằng văn bản, qua Ban Tổ chức Huyện ủy) cho ý kiến.

2. Sau khi có chủ trương của Thường trực Huyện ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm thực hiện quy trình nhân sự theo quy định (hoàn thành chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc sau khi có chủ trương).

Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm (kèm theo chương trình hành động và cam kết trách nhiệm cá nhân) báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo) đề nghị xem xét bổ nhiệm.

Phòng Giáo dục và Đào tạo lấy ý kiến hiệp ý của Ban Thường vụ Đảng ủy xã - thị trấn (bằng văn bản) về việc bổ nhiệm; đồng thời phối hợp với Phòng Nội vụ

tham mưu UBND huyện trình Thường trực Huyện ủy (*bằng văn bản, qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) cho ý kiến.

4.2. Ban Tổ chức Huyện ủy triển khai công tác thẩm định về tiêu chuẩn chính trị theo quy định. Không quá 20 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy ban hành tờ trình đề xuất Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

4.3. Thường trực Huyện ủy thảo luận, thống nhất cho ý kiến về việc bổ nhiệm. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Huyện ủy cho ý kiến, Ban Tổ chức Huyện ủy dự thảo thông báo kết luận của Thường trực Huyện ủy, gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm theo quy định.

Điều 25. Quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm thực hiện quy trình nhân sự 5 bước như quy định tại khoản 1, Điều 20 (*báo cáo và mời Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức Huyện ủy, Đảng ủy địa phương tham dự các hội nghị*).

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Phòng Giáo dục và Đào tạo thống nhất với Phòng Nội vụ dự kiến phương án, tham mưu UBND huyện trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến. Sau khi có ý kiến của Thường trực Huyện ủy, Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan (*Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức Huyện ủy, Đảng ủy địa phương, cấp ủy và lãnh đạo nhà trường*) tiến hành các công việc sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ.

Lấy ý kiến hiệp y của Đảng ủy địa phương về dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ.

Bước 2:

(1). Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

(2). Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

(3). Lấy ý kiến hiệp y của Đảng ủy địa phương về dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự; tham mưu UBND huyện trình Thường trực Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) cho ý kiến.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Phòng Nội vụ và Ban Tổ chức Huyện ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Bước 4: Ban Tổ chức Huyện ủy triển khai công tác thẩm định về tiêu chuẩn chính trị theo quy định; ban hành tờ trình đề xuất Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

Bước 5: Thường trực Huyện ủy thảo luận, thống nhất cho ý kiến về việc điều động, bổ nhiệm. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Huyện ủy cho ý kiến, Ban Tổ chức Huyện ủy dự thảo thông báo kết luận của Thường trực Huyện ủy, gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm theo quy định.

Ghi chú: Thành phần các hội nghị tại khoản 1, khoản 2 Điều này, ngoài theo quy định này còn thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 26. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 27. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 28. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 29. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này*).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện phải trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy cho ý kiến theo phân cấp quản lý trước khi bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 30. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 31. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của huyện.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 32. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động:

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa

phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Đối với lãnh đạo trường học: UBND huyện trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến trước khi quyết định.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Việc biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, thực hiện theo quy định của Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương.

Điều 33. Trách nhiệm thi hành

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 34. Chế độ, chính sách

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái được xem xét, ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng liên thực hiện chế độ chính sách theo quy định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ quy định của Trung ương, của Tỉnh và Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan về công tác quản lý cán bộ và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Trung ương và của tỉnh.

4. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 130-QĐ/HU, ngày 07/4/2017; Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử ban hành kèm theo Quyết định số 131-QĐ/HU, ngày 07/4/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy và các quy định trước đây trái với Quy định này./.

Nơi nhận:

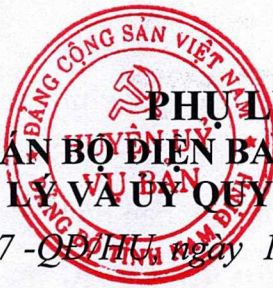
- BTV, TT Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, | (Để báo cáo)
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện,
- TT HĐND, Lãnh đạo UBND huyện,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể huyện và tương đương,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Phạm Văn Quyết



PHỤ LỤC 1
CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỂN BẢN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN
LÝ VÀ ỦY QUYỀN QUẢN LÝ

(Kèm theo Quy định số 07 - QĐ/HU ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định

1. Cơ quan Đảng:
 - Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy;
 - Bí thư, phó bí thư Đảng ủy xã, thị trấn,.
2. Cơ quan Nhà nước:
 - Trưởng ban, phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện;
 - Ủy viên UBND huyện; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện;
 - Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương ở cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện.
 - Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, thị trấn.
3. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, Hội CTĐ huyện:
Cấp trưởng, cấp phó Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Chủ tịch, phó chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện.
4. Chức danh phối hợp quản lý: Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện; Trưởng công an, phó trưởng công an huyện; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện.

II. Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền Thường trực Huyện ủy quyết định

1. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã nghỉ hưu về sinh hoạt ở địa phương.
2. Cơ quan Đảng:
 - Cấp ủy, Bí thư, Phó bí thư đảng bộ, chi bộ cơ quan trực thuộc Huyện ủy.
 - Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, ủy viên UBKT, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy trực thuộc Huyện ủy.
3. Cơ quan Nhà nước:
Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan cấp tỉnh thuộc ngành dọc công tác và sinh hoạt Đảng trên địa bàn huyện.
Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non thuộc huyện.
4. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:
 - Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;

- Ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
 - Chủ tịch UBMTTQ, cấp trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.
5. Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiên khởi nghĩa.

III. Các chức danh do cấp ủy các xã, thị trấn; đảng bộ, chi bộ cơ quan, đơn vị; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể Chính trị - xã hội quản lý, quyết định.

Ngoài các chức danh nêu tại Mục I, II của phụ lục này, Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho cấp ủy, tập thể lãnh đạo các xã, thị trấn; đảng bộ, chi bộ cơ quan, đơn vị; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể Chính trị - xã hội quản lý và quyết định đối với các chức danh cán bộ, công chức, viên chức còn lại đang công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.



PHỤ LỤC 2
THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC TRONG
QUY TRÌNH BỐ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ ĐỐI
VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(Kèm theo Quy định số 07 - QĐ/HU, ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Bước 1

- Đối với các Đảng ủy xã, thị trấn, đảng ủy cơ sở là bí thư và tập thể ban thường vụ hoặc cấp ủy nếu không có BTV. Đối với chi bộ cơ sở là cấp ủy (nếu chi bộ không có cấp ủy là toàn thể đảng viên trong chi bộ)

- Đối với tổ chức bầu cử là Ban Thường trực UB MTTQ, Ban Thường vụ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. (Trường hợp cơ quan, đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm chỉ có 01 lãnh đạo, thành phần tham dự gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Thường vụ cấp ủy cùng cấp (nếu có) hoặc Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy (nếu không có thường vụ) hoặc chi ủy hoặc Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nếu không có chi ủy). Trường hợp cơ quan, đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm chỉ có 01 lãnh đạo đồng thời là Bí thư chi bộ (không có Phó Bí thư), thành phần tham dự gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, toàn thể đảng viên trong chi bộ)

2. Bước 2

- Đối với các Đảng ủy xã, thị trấn, đảng ủy cơ sở là tập thể ban chấp hành. Đối với chi bộ cơ sở là cấp ủy (nếu chi bộ không có cấp ủy là toàn thể đảng viên trong chi bộ)

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành, Ủy viên Ủy ban MTTQ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm; Thường vụ cấp ủy cùng cấp (nếu có) hoặc Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy (nếu không có thường vụ) hoặc cấp ủy hoặc Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nếu không có cấp ủy); (Trường hợp cơ quan, đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm chỉ có 01 lãnh đạo đồng thời là Bí thư chi bộ (không có Phó Bí thư) và không có đơn vị thuộc và trực thuộc, thành phần tham dự gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị; toàn thể đảng viên trong chi bộ. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự).

3. Bước 3: Thành phần thực hiện như quy định ở Bước 1

4. Bước 4

- Đối với xã thị trấn là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã, thị trấn; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND xã, thị trấn; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã, thị trấn; Chủ tịch Ủy ban MTTQ; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; Bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng thôn, xóm, tổ dân phố; cán bộ công chức xã, thị trấn.

- Đối với các đảng ủy cơ sở là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ; cấp trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Bí thư các chi bộ trực thuộc.

- Đối với chi bộ cơ sở là lãnh đạo và cấp ủy (nếu chi bộ không có cấp ủy là toàn thể đảng viên trong chi bộ).

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành, Ủy viên Ủy ban MTTQ, cấp trưởng MTTQ, các đoàn thể CT-XH cấp xã, cán bộ công chức đơn vị.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm; Thường vụ cấp ủy cùng cấp (nếu có) hoặc Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy (nếu không có thường vụ) hoặc cấp ủy hoặc Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nếu không có cấp ủy); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị. (Đối với cơ quan, đơn vị có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại đơn vị. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự).

5. Bước 5

- Thành phần thực hiện như quy định ở Bước 1.

- Riêng đối với các Đảng ủy xã, thị trấn, đảng ủy cơ sở là bí thư và tập thể Ban chấp hành Đảng bộ.

Ghi chú: Thành phần tham dự các hội nghị của các đơn vị trực thuộc UBND huyện ngoài thực hiện theo quy định này thì phải thực hiện theo Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, Nghị định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và Quy định của UBND tỉnh.



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỘ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

(Kèm theo Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về:
(1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng uỷ cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
9. Giấy khám sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
10. Chương trình hành động của cá nhân.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
